

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024
(Kèm theo Thông báo số 353/TB-UBND ngày 09/7/2024 của UBND huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2023	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	So sánh thực hiện với (%)	
					Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	715,104	363,773	447,388	62.56	122.99
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	711,281	274,868	359,916	50.60	130.94
I	Chi đầu tư phát triển	40,000	21,897	43,734	109.33	199.73
1	Chi đầu tư XDCB					
2	Chi QLNN về đất đai					
II	Chi thường xuyên	657,041	252,971	316,182	48.12	124.99
	Trong đó:					
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	363,710	151,864	189,537	52.11	124.81
2	Chi khoa học và công nghệ	365	44	0		
3	Chi y tế, dân số và gia đình	26,002	544	10,651	40.96	1958.07
4	Chi văn hóa thông tin	4,287	1,914	2,062	48.10	107.72
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	501	639	846	168.79	132.38
6	Chi thể dục thể thao	309	144	275	88.93	190.84
7	Chi bảo vệ môi trường	5,762	2,234	1,240	21.51	55.49
8	Chi các hoạt động kinh tế	35,048	3,542	5,593	15.96	157.92
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	133,072	52,102	64,902	48.77	124.57
10	Chi bảo đảm xã hội	68,763	32,191	32,299	46.97	100.33
III	Dự phòng ngân sách	14,240				
B	Chi mục tiêu chỉ định	3,823				
C	CHI TỪ NGUỒN THU ĐƯỢC ĐỂ LẠI QL QUA NS					
D	CHI BỔ SUNG CHO NGÂN SÁCH CẤP XÃ	0	88,905	87,472		98.39
1	Bổ sung cân đối		57,154	71,747		125.53
2	Bổ sung mục tiêu		31,751	15,725		49.53
E	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU					